

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **265/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/11/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày **16 tháng 11 năm 2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **574/2023/TLST-HNGĐ** ngày **09/10/2023** về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **187/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày **09/11/2023** giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị Ái L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 02, Khu phố Hoà Trung II, Phường H, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Tử Thiện**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Tử Thiện: Luật sư **Tô Thị Mộng Vàng** – Công ty luật TNHH MTV Tô Vàng thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Cần Thơ.

(Chị L, anh T, Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày **20/9/2023** các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Ái L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Thiện do tìm hiểu quen biết nên cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hội theo giấy đăng ký kết hôn số 47, quyền số 01 ngày 23/7/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 17/11/2020 phát sinh mâu thuẫn do anh Thiện ghen tuông do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã nên anh Thiện đã bỏ nhà đi khoảng 05 tháng rồi về sống chung đến tháng 8/2023 thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Thiện.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018, từ khi ly thân đến nay con chung do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Thiện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23/10/2023 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Trần Tử Thiện trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng, trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Thiện đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018, từ khi ly thân đến nay chị L là người chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do anh bận nhiều việc nên không thời gian tìm chỗ ở mới và điện thoại cho chị L hỏi thăm con chung. Trong thời gian chị L chăm sóc nuôi con lo lắng, quan tâm tốt, nhưng chỉ có thời gian dành cho con chưa đầy đủ đi làm sớm về rất muộn. Hiện tại anh Thiện đang đi làm ở công ty thép Phú Mỹ thu nhập hàng tháng từ 14.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Khi ly hôn anh Thiện yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con; Nếu như chị L nuôi dưỡng chăm sóc con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Tử T phát biểu ý kiến và đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do tại toà chị L và anh T thuận tình ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018 anh T có yêu cầu nuôi con. Bởi vì, hiện tại anh T làm Phó quản đốc làm việc tại công thép thu nhập ổn định tháng 13.627.000 đồng đủ tài chính để lo cho con và anh T có chỗ ở ổn định, môi trường xung quanh tốt cho sự phát triển và giáo dục của cháu Gia Phát. Ngoài ra, anh Thiện làm giờ hành chính có nhiều thời

gian đưa rước con đi học, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho anh Thiện chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T do tìm hiểu quen biết cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hội theo giấy đăng ký kết hôn số 47, quyển số 01 ngày 23/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T. Theo các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn với chị L. Xét, việc thuận tình ly hôn giữa chị L với anh T là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018 khi ly hôn chị L, anh Thiện đều yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đảm bảo tốt về mọi mặt điều kiện phát triển cho con chung. Xét, từ khi chị L với anh T sống ly thân đến nay cháu Phát sống với chị L đã ổn định cuộc sống đảm bảo tốt về mọi mặt, hiện tại chị L đang làm tại Công ty cổ phần B.U.I FURNITURE. Địa chỉ: Lô 33, đường số 07, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thu nhập hàng tháng 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Mặc khác, cháu Phát đang học lớp Gấu Nâu 01 tại trường mầm non Tuệ Minh ở Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai ở gần chỗ chị L làm và ở gần chỗ chị L thuê nhà ở khoảng cách từ trường học đến chỗ ở và chỗ làm chỉ 01 km, nên rất thuận tiện cho việc đưa rước con đi học, vì giờ làm việc của chị L thuận tiện bắt đầu 7 giờ 30 phút và kết thúc 16 giờ 30 phút. Mặc dù, anh Thiện có điều kiện kinh tế, nhưng do anh đi làm thường hay giao tiếp bạn bè nên về trễ không thời gian chăm sóc con chung, nếu giao cháu Phát cho anh nuôi thì sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu, phải chuyển trường học làm xáo trộn việc học tập và tâm lý của cháu. Đồng thời, tại phiên hoà giải và kiểm tra công khai chứng cứ ngày 09/11/2023 do Toà án lập anh T cũng xác định từ khi cháu Phát sống với chị L thì chị L quan tâm chăm sóc tốt. Anh T yêu cầu được nuôi con chung nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh T qua thăm con chung chỉ 02 lần, nên thể hiện việc anh T ít quan tâm tới con chung. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung được học tập và phát triển sau này nên Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho

chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp vì để đảm bảo chi phí cho con chung trong cuộc sống và học tập nên người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử buộc anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thực hiện từ ngày 16/11/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét, ý kiến đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Thiện phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L, căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Dương Thị Ái L với anh Trần Tử T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Dương Thị Ái L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Tử T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thực hiện từ ngày 16/11/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu Thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu như anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Ái L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013004 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị L đã nộp xong tiền án phí.

Buộc anh Trần Tử T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Ái L, anh Trần Tử T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày **16** tháng **11** năm **2023**

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 574/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Ái L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 02, Khu phố Hoà Trung II, Phường Hoà Xuân, thị xã Hoà Nhơn, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh **Trần Tử Thiện**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Thiện: Luật sư Tô Thị Mộng Vàng – Công ty luật TNHH MTV Tô Vàng thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Cần Thơ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2. Về nội dung:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Dương Thị Ái L với anh Trần Tử Thiện.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Dương Song Gia Phát, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Dương Thị Ái L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Tử Thiện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thực hiện từ ngày 16/11/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh Thiện có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu Thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu như anh Thiện chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Ái L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013004 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị L đã nộp xong tiền án phí.

Buộc anh Trần Tử Thiện phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Ái L, anh Trần Tử Thiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

3. Về các vấn đề khác:

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **16** tháng **11** năm **2023**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Khỏe